

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY DỨA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC LẶC

Phan Thị Hà

Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Ngọc Lặc, Thanh Hoá

Tóm tắt

Ngọc Lặc là huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, là cửa ngõ giao lưu về kinh tế - xã hội giữa các huyện miền núi phía Tây của tỉnh (*Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát*) với các huyện đồng bằng của tỉnh, có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh.

Địa hình Ngọc Lặc chủ yếu là đồi núi thấp tổng diện tích đất tự nhiên 49.098,78 ha. trong đó: diện tích đất nông nghiệp 39.618 ha (gồm: đất sản xuất nông nghiệp 14.257,7 ha; đất sản xuất lâm nghiệp 25.024,8 ha; đất nuôi trồng thủy sản 335,5 ha) đất đai màu mỡ, nhiều vùng trong huyện có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển các cây ăn quả nhiệt đới, ôn đới. Dân số trên 137 nghìn dân, gồm các dân tộc Mường, Giao, Thái, Kinh; huyện có 21 xã, thị trấn; 213 thôn, phố. Những năm qua thực tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Huyện Ngọc Lặc có tốc độ phát triển, tăng trưởng mạnh, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế Nông nghiệp. Trong lĩnh vực trồng trọt mô hình phát triển trồng cây dứa ngày càng được phát huy theo hướng tích cực, nhiều hộ gia đình đã vận dụng đưa Khoa học công nghệ và kỹ thuật vào sản xuất đạt hiệu quả, góp phần tăng thu nhập cho hộ, tăng tích lũy vốn, giải quyết việc làm cho nhiều lao động. Đồng thời mở rộng quy mô sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá, đã tích lũy được kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh, tiếp cận và đáp ứng cơ chế thị trường trong giai đoạn mới.

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Ngọc Lặc thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp trên cơ sở đa dạng các loại cây trồng theo đặc điểm từng vùng và thời vụ khác nhau. Là địa hình vùng trung du, miền núi với tính chất đất đai, khí hậu, địa hình đặc thù, phù hợp với phát triển các loại cây lâu năm như cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp dài ngày...

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY DỨA TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Tình hình sản xuất dứa trên địa bàn huyện Ngọc Lặc



Vùng dứa thâm canh trên địa bàn huyện Ngọc Lặc – tỉnh Thanh Hoá

Dứa là một trong những loại cây ăn quả có giá trị kinh tế và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của tỉnh Thanh Hoá nói chung, huyện Ngọc Lặc nói riêng. Mặc dù gặp nhiều bất lợi do thời tiết thất thường, đầu ra không ổn định do chưa có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nhưng nhiều nông dân trồng dứa trên địa bàn tỉnh, huyện năm nay rất phấn khởi vì dứa được mùa. Tuy nhiên, có những thời điểm giá dứa xuống thấp dưới 3.000 đồng/kg.

- Quy mô sản xuất cây ăn quả đã từng bước chuyển từ phân tán nhỏ lẻ, trồng tự phát sang trồng tập trung, quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa; đến nay, diện tích vườn cây ăn quả do các hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp đầu tư tổng diện tích cây ăn quả 2.120 ha (trong đó cây dứa 720 ha).

- Phương thức tổ chức sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm dứa trên địa bàn huyện.

+ Từ năm 2004 đến nay, xuất phát từ nhu cầu thị trường, diện tích trồng cây dứa trên địa bàn huyện liên tục được mở rộng, tập trung chủ yếu ở các xã Cao Thịnh, Ngọc Trung, Quang Trung, Lộc Thịnh. Nếu như năm 2015, toàn huyện có khoảng 415 ha, thì năm 2021 tăng lên 720 ha. Năng suất bình quân của cây dứa gai trên địa bàn huyện đạt 33 tấn/ha (chính vụ đạt 45 tấn/ha, ruộng thâm canh đạt 60 tấn/ha), sản lượng 23.760 tấn. Toàn bộ diện tích trồng dứa ở Ngọc Lặc được nông dân các xã chuyển từ đất trồng mía, sắn, ngô ở những vùng sườn đồi thấp sang; giống dứa sử dụng giống Queen được trồng rải vụ trong năm, sau khi thu hoạch quả nuôi chồi và lấy giống để trồng trại. Với giá bán trên thị trường dao động từ 2.500 đồng đến 12.000 đồng/kg, giá

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

trị hàng hóa của 1 ha dứa gai đạt khoảng 160 -250 triệu đồng. Sau khi trừ mọi chi phí, người trồng có thu nhập bình quân khoảng 80 triệu đồng/ha. Mặc dù giá trị kinh tế cao hơn so với cây mía, cây ngô nhưng thị trường đầu ra không ổn định, giá cả bấp bênh, người trồng dứa gai phụ thuộc hoàn toàn vào tư thương mà chưa thực hiện hợp đồng liên kết với các nhà máy, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.

- Thực trạng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây ăn quả

+ Nhân giống: Chủ yếu các hộ dân tự để giống bằng phương pháp tách chồi.

+ Ứng dụng giống: Sử dụng giống dứa Queen trồng trên địa bàn toàn huyện.

+ Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong canh tác: Trong những năm qua, trên địa bàn huyện đã có sự thay đổi rõ rệt theo hướng tích cực trong việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác cây ăn quả: như khâu quy hoạch bố trí sản xuất, làm đất, bón phân hữu cơ, ứng dụng hệ thống tưới nước tự động, phòng trừ sâu bệnh tổng hợp, áp dụng các biện pháp sản xuất theo an toàn thực phẩm. Cụ thể:

Những năm về trước, người dân trên địa bàn huyện trồng dứa tập trung trùng vụ, dồn vào tháng 2 đến tháng 5 là đồng loạt thu hoạch nên cung vượt quá cầu, dứa được mùa nhưng mất giá do dứa chín cùng thời điểm, lượng dứa quá nhiều không kịp tiêu thụ. Đã có những vụ, dứa ở huyện Ngọc Lặc chín đỏ đôi mà người nông dân thì khóc ròng bên các vụ dứa vì không thể bán cho ai, dứa chín gặp nắng nóng bị úng phải phá bỏ để trồng lại.



Hình ảnh: dứa chín không có người mua – kết hợp nắng nóng gây thối nhũn.

Rút kinh nghiệm, trong vụ dứa trở lại đây, người dân trong huyện đã chọn cách trồng dứa rải vụ; trong đó, tập trung vào trồng dứa trái mùa, thu nhiều lần trong năm để hạn chế được rủi ro của tình trạng được mùa, rớt giá... Người nông dân đã biết áp dụng quy trình sản xuất thâm canh, rải vụ nên tránh được tình trạng dứa chín đồng loạt cùng thời điểm, khó tiêu thụ hoặc bị tư thương ép giá.

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM



Ruộng dứa áp dụng che phủ nilon



Ruộng dứa áp dụng hệ thống tưới

+ Chất lượng vườn cây ăn quả: Các hộ đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên chất lượng quả dứa tốt được nhiều thương lái và người dân sử dụng sản phẩm.

+ Công tác sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm cây dứa: Sản phẩm thu hoạch dứa tươi theo 2 phương thức là dứa xanh và dứa chín, thu hoạch theo đơn đặt hàng của thương lái. Chưa áp dụng phương pháp sơ chế, bảo quản lâu dài.



Thu hoạch dứa xanh



Thu hoạch dứa chín

2. Những tồn tại hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

+ Đất đai trồng cây dứa vẫn còn manh mún, tính chất đất đai ở mỗi vùng miền, địa phương khác nhau; hạ tầng phục vụ sản xuất cây ăn quả nói chung và cây dứa nói riêng còn thiếu được đầu tư nhất là hệ thống đường giao thông, hệ thống tưới cho cây dứa.

+ Việc đầu tư trang thiết bị để ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đòi hỏi nguồn vốn lớn, đây là thách thức với nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, lẻ, quy mô manh mún của huyện hiện nay. Bên cạnh đó, số lượng các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn trong

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện còn rất ít.

+ Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây dứa trên địa bàn huyện còn hạn chế nhất là các khâu như chọn tạo, nhân giống, xử lý ra hoa, xử lý trái vụ, sâu bệnh, quy trình chăm sóc đang theo kinh nghiệm sản xuất từ công nhân của Nông trường thống nhất kết hợp học hỏi trên phương tiện thông tin đại chúng; chứng nhận chất lượng sản phẩm; xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn mác chưa thực hiện được.

+ Tiêu thụ, bảo quản, chế biến dứa còn nhiều hạn chế, chủ yếu là tiêu thụ trái cây tươi thông qua thương lái mua tự do, chưa có nhà máy chế biến sâu trên địa bàn huyện, tỉnh.

+ Trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức, năng lực quản lý điều hành sản xuất của đội ngũ lãnh đạo các doanh nghiệp, HTX chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu phát triển trong thời kỳ hiện đại hóa nông nghiệp và tiếp cận các công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp.

2.2. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Là huyện miền núi giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn, thiên tai thường xuyên xảy ra, trình độ dân trí chưa cao, đời sống của nông dân còn nhiều khó khăn.

+ Biến đổi khí hậu tại tỉnh Thanh Hóa nói chung và huyện nói riêng trong những năm qua diễn biến phức tạp như gió lốc, sạt lở, mưa lớn, lũ và nhất là nắng nóng kéo dài gây ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển vườn cây ăn quả trong đó có cây dứa.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Việc áp dụng khoa học vào sản xuất cây dứa đã được nhân dân ứng dụng rộng rãi. Tuy nhiên chưa theo kịp các tỉnh phát triển về nông nghiệp, một bộ phận người dân vẫn còn trì trệ.

+ Chưa có công nghệ hiện đại trong khâu thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch do chi phí cao, thời gian sử dụng ngắn do nhân dân sản xuất theo mùa vụ. Hoạt động sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ, sản xuất đôi khi chưa theo quy hoạch, kế hoạch của nhà nước nên khó kiểm soát, chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và nông dân, chủ yếu thông qua thương lái và bán tự do. dẫn đến tình trạng được mùa rớt giá có thời điểm nắng nóng dứa chín nhiều, không thu hoạch kịp dứa bị úng phải phá bỏ, nhiều nhà bị thua lỗ nặng.

+ Kế cấu hạ tầng chưa được quan tâm đầu tư, nguồn vốn đầu tư vào kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp còn thấp.

+ Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có khả năng và tiếp cận công nghệ cao để ứng dụng, chuyên giao còn thiếu.

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

+ Thiếu vốn đầu tư trong nông nghiệp nói chung và cây dứa nói riêng cũng là một hạn chế cho việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là một lĩnh vực đòi hỏi vốn đầu tư lớn.

+ Vốn đầu tư phát triển cây dứa, nhất là vốn ban đầu lớn, nhân công lao động nhiều do chưa đưa cơ giới hóa vào chăm sóc và thu hoạch được, trong khi cây dứa là cây trồng thu hoạch 1 lần sau thu hoạch tiến hành trồng lại.

+ Công tác quản lý nhà nước, cơ chế chính sách cho phát triển cây dứa còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, nhất là quản lý giống; cấp mã số vùng trồng cây dứa, xây dựng chỉ dẫn địa lý cho cây dứa; các chính sách khuyến khích phát triển cây ăn quả tuy có ban hành song người sản xuất chưa được tiếp cận nhiều, phần vì không đảm bảo tiêu chí, điều kiện, phần vì các chính sách chưa đủ mạnh để tạo ra sự hấp dẫn của nhà đầu tư.

II. NHỮNG ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TRONG ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM NÓI CHUNG VÀ HUYỆN NGỌC LẶC NÓI RIÊNG.

1. Sự cần thiết phải ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển cây dứa theo chuỗi liên kết

Ngày nay, việc ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển theo chuỗi liên kết vào trong sản xuất nông nghiệp đang ngày càng phát triển mạnh và giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm. Trong những năm qua Huyện ủy, UBND huyện Ngọc Lặc luôn coi trọng và ưu tiên chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển theo chuỗi liên, bước đầu đã được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân.

Tuy nhiên, việc ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh thanh hóa nói chung, huyện Ngọc Lặc nói riêng đối với cây dứa chưa được thực hiện, còn nhiều hạn chế do hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp chế biến dứa để quan tâm đầu tư vào sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị. Nên hiện nay một số hộ gia đình ở quy mô nhỏ trồng dứa đã mạnh dạn đầu tư về ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, chưa ứng dụng công nghệ tự động hóa, thông tin, cũng như quy trình canh tác tiên tiến rộng rãi trong sản xuất.

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

Xác định phát triển nông nghiệp thì việc ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển theo chuỗi liên kết là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao giá trị trên 01 ha đất canh tác, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững. Đồng thời khi Việt Nam tham gia hội nhập quốc tế, đòi hỏi các loại mặt hàng nông, lâm và thủy sản của huyện phải có tính cạnh tranh cao, do đó việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp là hết sức cần thiết.

Trước tiềm năng lợi thế về địa hình, đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu,... tỉnh Thanh Hoá nói chung, huyện Ngọc Lặc nói riêng xác định phát triển sản xuất cây ăn quả tập trung ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững theo chuỗi liên kết là chủ lực trong phát triển ngành trồng trọt, trong đó có cây dứa hiện nay được trồng tập trung quy mô đạt hơn 3.500 ha.

Dứa là cây dễ trồng, thích nghi rộng, có khả năng chịu hạn tốt. Đây cũng là cây gần như ít có sâu bệnh hại, nên ít phải phun thuốc BVTV, phù hợp với đất sườn đồi thấp khó khăn về nguồn nước, thu hút được nhiều lao động tại chỗ... Bên cạnh đó, chi đầu tư mua giống 1 vụ đầu và các vụ sau tự để giống bằng phương pháp tách chồi, xuất đầu tư lớn (từ 80 -130 triệu đồng/ha), nhưng lại quay vòng thu hồi vốn nhanh nên rất thích hợp cho đồng bào miền núi.

Đưa cây dứa vào trồng trên những vùng đồi thấp chính là một hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng hiệu quả, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá nói chung, huyện Ngọc Lặc nói riêng.

Để phát triển vùng cây ăn quả bền vững theo chuỗi giá trị gắn với chế biến, năm 2021 tỉnh Thanh Hoá đã chấp thuận chủ trương cho Tập đoàn Xuân Thiện đầu tư nhà máy nước ép trái cây trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, với yêu cầu đảm bảo vùng nguyên liệu cung cấp cho nhà máy hoạt động từ 3.000-5.000 ha dự kiến cây dứa là sản phẩm chủ lực.

2. Các giải pháp

2.1. Giải pháp về công tác tuyên truyền, vận động

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể thực hiện chương trình ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững cây dứa theo chuỗi liên kết.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, giải pháp thực hiện; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong các cấp, các ngành và người dân trong việc tổ chức thực hiện.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các chương trình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững cây dứa theo chuỗi liên kết về tuân thủ các quy trình, kỹ thuật, tiêu chuẩn, từng bước thay đổi nhận thức, hành

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

động, thói quen canh tác và thực hiện hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

2.2. Giải pháp về đất đai

- Tổ chức rà soát và dự kiến các vùng sản xuất có điều kiện thuận lợi cho ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị, phát triển bền vững cây dứa theo chuỗi liên kết và kế hoạch sử dụng đất của từng địa phương.

- Khuyến khích nông dân, tổ chức, cá nhân dồn điền, đổi thửa, cho thuê đất và tích tụ tập trung đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đa dạng hóa các hình thức liên kết giữa người dân, doanh nghiệp, HTX trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hình thành nên chuỗi giá trị hàng nông sản.

- Tạo điều kiện thuận lợi về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho các tổ chức, cá nhân triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ cao.

2.3. Giải pháp về khoa học, công nghệ

Tập trung vào công tác thử nghiệm, đưa giống mới có ưu thế vượt trội đưa vào sản xuất, nghiên cứu, hoàn thiện các quy trình canh tác, thâm canh, bảo quản, chế biến ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện của địa phương. Trong đó, ưu tiên lựa chọn các giống dứa có tính vượt trội, phù hợp với điều kiện của địa phương, khả năng chống chịu với sâu bệnh, dịch bệnh để phát triển sản xuất hữu cơ.

Các doanh nghiệp đầu tư nhà máy ứng dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến để ép nước trái cây, chế biến sản phẩm ăn tươi đối với dứa; từ đó xây dựng vùng sản xuất dứa nguyên liệu áp dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao cung cấp nguyên liệu đạt tiêu chuẩn theo VietGap, GlobalGap, sản phẩm hữu cơ.

2.4. Giải pháp về thị trường

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường; giới thiệu và quảng bá sản phẩm nông sản của huyện thông qua các hội chợ, triển lãm, trưng bày. Liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tại các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị tại những thành phố lớn. Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong định hướng phát triển cây dứa gắn kết giữa người dân và doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện xây dựng vùng sản xuất dứa đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap và xây dựng thương hiệu sản phẩm,...

2.5- Giải pháp về chính sách

- Triển khai thực hiện các quy định, chính sách nhằm thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hữu cơ: Chính sách ưu đãi về đất đai, thuế doanh nghiệp, hỗ trợ vốn vay.

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

- Ưu tiên cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ cho các hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

2.6- Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý nhà nước, đội ngũ cán bộ kỹ thuật; chú trọng liên kết, hợp tác với các viện, trường đại học có điều kiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ để nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại... để tự xây dựng, thực hiện và giám sát kế hoạch sản xuất và quản lý sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ cho đội ngũ người lao động để áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức tham quan, học tập các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất hữu cơ đã được cấp chứng nhận.

2.7- Giải pháp về môi trường

- Tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học trong sản xuất dứa; chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

8- Giải pháp về nguồn vốn

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, nhất là các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho hoạt động ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận.

- Nghiên cứu và triển khai thực hiện các chính sách sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo quy hoạch, kế hoạch phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt./.